

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /2015/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 82/TTr-STP ngày 04/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh”.

Điều 2. Căn cứ vào nội dung của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột có trách nhiệm quán triệt, triển khai và phối hợp thực hiện. Giao cho Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quyết định này và báo cáo kết quả với UBND tỉnh theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2015./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác theo dõi
tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh**
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk*)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi là cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh), UBND các huyện, thị xã Buôn Hồ và thành phố Buôn Ma Thuột (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện) và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Hoạt động phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, UBND cấp huyện và quy định của pháp luật về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước đã được pháp luật quy định; kịp thời kiểm tra, trao đổi thông tin trong quá trình hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Hoạt động phối hợp phải được thực hiện thường xuyên, đảm bảo khách quan, công khai và minh bạch.

3. Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và Nhân dân vào hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
2. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật.
3. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.
4. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.
5. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật.
6. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.
2. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.
3. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật.
4. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật.
5. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Xây dựng kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh: căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hàng năm và thực tiễn thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp chuẩn bị dự thảo kế hoạch lấy ý kiến góp ý của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và tổng hợp, trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh trong tháng 12 của năm trước liền kề năm kế hoạch công tác.

2. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện:

a) Căn cứ kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của tỉnh, tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương hoặc theo văn bản chỉ đạo của ngành chuyên môn, trong tháng 01 của năm thực hiện kế hoạch công tác, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh chỉ đạo tổ chức pháp chế, UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp cấp huyện xây dựng và tham mưu ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của ngành, địa phương mình theo quy định hiện hành;

b) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện được gửi cho Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

3. Trường hợp kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành trong năm có nội dung khác với kế hoạch của tỉnh, thì Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh triển khai bổ sung các nội dung yêu cầu của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ vào kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của tỉnh.

Điều 6. Thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp thông tin trong phạm vi lĩnh vực và địa bàn về các nội dung:

a) Thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do tổ chức, cá nhân phản ánh, cung cấp;

b) Số lượng, nội dung văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật (điều, khoản) không thống nhất, không đồng bộ và tính khả thi không cao;

c) Tình hình hướng dẫn áp dụng pháp luật, tình hình áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền;

d) Tình hình xử lý vi phạm pháp luật.

2. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổng hợp thông tin từ văn bản, báo cáo của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện về tình hình thi hành pháp luật để báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 7. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật

1. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục kiểm tra tình hình thi hành pháp luật thực hiện theo quy định của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

3. UBND tỉnh quyết định kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện quyết định kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật:

a) Ở tỉnh: Sở Tư pháp đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh có liên quan tổ chức triển khai công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch đã đề ra;

b) Ở cấp huyện: Phòng Tư pháp đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra về tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn cấp huyện. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, chuyên môn có liên quan tổ chức triển khai công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của UBND cấp huyện.

Điều 8. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật

1. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, địa bàn, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

2. Căn cứ vào nội dung, yêu cầu điều tra, khảo sát, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch đã đề ra và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp

trên; chủ trì huy động đội ngũ cộng tác viên tham gia điều tra, khảo sát theo quy định tại Điều 14 của Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

3. Nội dung điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

Điều 9. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện thông qua Sở Tư pháp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo quy định.

2. UBND tỉnh có trách nhiệm xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Bộ Tư pháp hoặc của Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Điều 10. Xây dựng báo cáo tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và theo địa bàn gửi đến Sở Tư pháp trước ngày 05 tháng 10 hàng năm (số liệu báo cáo tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước liền kề đến ngày 30 tháng 9 năm thực hiện báo cáo) hoặc theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

2. Căn cứ vào báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo lĩnh vực và địa bàn của cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện, Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trước ngày 15 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Xem xét, đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh có trách nhiệm:

a) Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước do cấp trên ban hành, qua đó kiến nghị HĐND, UBND tỉnh kịp thời bổ sung, sửa đổi, thay thế, đình chỉ thi hành hoặc ban hành văn bản mới nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

b) Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết đã được phê duyệt trong Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh phải triển khai thực hiện đúng tiến độ đã được phê duyệt;

c) Định kỳ (hàng quý, 06 tháng, năm) các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh báo cáo tình hình xây dựng văn bản quy định chi tiết cho UBND tỉnh (đồng thời gửi

cho Sở Tư pháp để theo dõi, phối hợp). Báo cáo nêu rõ tiến độ xây dựng đối với từng văn bản, những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tháo gỡ.

2. Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đối chiếu với chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật hàng năm của UBND tỉnh để phát hiện các văn bản chưa được ban hành hoặc ban hành chậm hơn tiến độ thời gian yêu cầu, đơn đốc việc ban hành văn bản quy định chi tiết; đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh chương trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 12. Xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh có trách nhiệm xem xét, đánh giá tính thống nhất, đồng bộ của văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực liên quan về sự phù hợp với các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và của UBND tỉnh; phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp.

2. Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 13. Xem xét, đánh giá tính khả thi của văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh có trách nhiệm xem xét, rà soát, đánh giá tính khả thi của văn bản, gồm: sự phù hợp của các quy định với điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ nhận thức của cán bộ, Nhân dân; phù hợp với điều kiện thực tế, với đặc điểm nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị; trình tự, thủ tục thực hiện phù hợp với yêu cầu cải cách thủ tục hành chính, tránh chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ.

2. Sở Tư pháp là cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thi hành, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 14. Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Xác định nhu cầu tập huấn, phổ biến pháp luật đối với từng lĩnh vực và đối tượng cụ thể, đối chiếu với các hoạt động, nội dung, hình thức, đối tượng tập huấn, phổ biến pháp luật đã được thực hiện, gồm:

- Số đợt phổ biến, số lượng người được tuyên truyền, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Số liệu về loại văn bản, thời gian, số lượt người được tập huấn, phổ biến pháp luật;

b) Xem xét, đánh giá tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước; thực trạng về tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác thi hành pháp luật; xác định nhu cầu về tổ chức bộ máy, số lượng, tiêu chuẩn cán bộ đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật; số lượng và tỷ lệ cán bộ được đào tạo phù hợp với chức danh của công tác thi hành pháp luật; những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ thi hành pháp luật và kiến nghị việc bảo đảm về tổ chức, biên chế và nguồn nhân lực;

c) Xem xét, đánh giá thực trạng bảo đảm, mức độ đáp ứng của việc bảo đảm kinh phí; xác định nhu cầu về kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật; những khó khăn, vướng mắc trong quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật; những kiến nghị việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của công tác thi hành pháp luật.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, xem xét, báo cáo UBND tỉnh đảm bảo nguồn nhân lực, kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính cấp huyện tổng hợp, xem xét, báo cáo UBND cấp huyện đảm bảo nguồn nhân lực, kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho thi hành pháp luật thuộc phạm vi của cấp huyện.

Điều 15. Xem xét, đánh giá tình hình tuân thủ pháp luật

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm:

a) Xem xét, đánh giá tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý; phát hiện báo cáo UBND tỉnh các quy định cụ thể chưa được thi hành kịp thời, đầy đủ, hướng dẫn chưa chính xác hoặc thiếu thống nhất;

b) Xem xét, đánh giá tính chính xác, thống nhất trong áp dụng pháp luật của cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền về các nội dung: số vụ khiếu nại do áp dụng pháp luật không đúng; số vụ khiếu nại về việc áp dụng pháp luật dẫn tới vi phạm quyền tự do cá nhân; số quyết định hành chính áp dụng pháp luật đã ban hành vi phạm về trình tự, thủ tục, ban hành không bảo đảm tính chính xác, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân;

c) Xem xét, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc tuân thủ pháp luật, nguyên nhân của tình trạng không tuân thủ hoặc mức độ tuân thủ các quy định của pháp luật không cao;

d) Giải quyết các kiến nghị của các tổ chức, cá nhân để kịp thời tổ chức thi hành văn bản pháp luật đã có hiệu lực; xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm tính chính xác, thống nhất trong áp dụng pháp luật; tổng hợp các kiến nghị gửi Sở Tư pháp tổng hợp.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp kiến nghị của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện để báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý.

Điều 16. Tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật

1. Các tổ chức, cá nhân có thể cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật bằng văn bản hoặc trực tiếp tại trụ sở tiếp công dân hoặc qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND các cấp. Thông tin về tình hình thi hành pháp luật sau khi đã kiểm tra, đối chiếu được sử dụng làm căn cứ để tiến hành kiểm tra, điều tra, khảo sát về tình hình thi hành pháp luật hoặc xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và UBND cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp theo quy định của Khoản 1 Điều này; thu thập thông tin về tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; kiểm tra, đối chiếu tính xác thực của thông tin thu thập được; báo cáo UBND tỉnh để xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý.

3. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp việc xử lý thông tin của các cơ quan có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh.

Điều 17. Tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân thông qua hoạt động của mình khi phát hiện những vướng mắc, bất cập của các quy định pháp luật hoặc thấy cần thiết phải áp dụng các biện pháp nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại có thể xảy ra cho đời sống xã hội, cần cung cấp thông tin theo quy định tại Khoản 1 Điều 16 Quy chế này đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật đến cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh có thẩm quyền bằng các hình thức phù hợp.

3. Hội Luật gia, Đoàn Luật sư cung cấp ý kiến kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật.

4. Các Hội nghề nghiệp cung cấp ý kiến, kiến nghị của các doanh nghiệp, hội viên về tính kịp thời trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Các cá nhân tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động.

6. Đề nghị Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh thông qua hoạt động của mình cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân cho Sở Tư pháp vào thời gian báo cáo định kỳ quy định tại quy chế này để báo cáo UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên khác có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan

1. Sở Tư pháp:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Đôn đốc, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh với UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định;

c) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh;

d) Chủ trì, là đầu mối tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân phản ánh;

2. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh lập dự toán ngân sách chi cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định;

b) Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí cho Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh để đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Nội vụ: Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh trong việc thành lập, kiện toàn tổ chức pháp chế, bố trí cán bộ làm công tác pháp chế.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh kịp thời đưa tin, bài, tăng thời lượng phát sóng, tổ chức các chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Nghị định số 59/2012/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan trên các phương tiện thông tin đại chúng; thu thập ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật.

b) Tiếp nhận thông tin về tình hình thi hành pháp luật do tổ chức, cá nhân cung cấp qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh và chuyển đến các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền để xử lý hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

Điều 19. UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn tham mưu UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn. Chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện công tác theo dõi

tình hình thi hành pháp luật theo quy định; báo cáo kết quả về UBND cấp huyện để tổng hợp chung.

2. Đảm bảo biên chế, kinh phí cho Phòng Tư pháp cấp huyện thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, trong đó có công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Mở chuyên mục phản ánh tình hình thi hành pháp luật trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp trên cơ sở ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Nghị